

**THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
BÌNH DƯƠNG**

ĐỀ THI ĐỀ XUẤT

**ĐỀ THI HSG KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG
BẰNG BẮC BỘ, NĂM 2023
MÔN THI: LỊCH SỬ, KHỐI 10**

Thời gian làm bài: 180 phút

(Đề thi gồm 07 câu, 01 trang)

Câu 1: (3.0 điểm). Phân tích ảnh hưởng quốc tế của cuộc Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. Cuộc cách mạng này có tác động sâu sắc đến con đường cách mạng Việt Nam hay không? Vì sao?

Câu 2: (3.0 điểm). Có đúng hay không khi cho rằng: Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc đã dẫn đến những thay đổi lớn lao tình hình thế giới? Vì sao?

Câu 3: (2.5 điểm). Khái quát vai trò của các ngành kinh tế Đại Việt trong các thế kỉ XI-XV. Hãy phát biểu suy nghĩ của anh/chị về vai trò của kinh tế nông nghiệp Đại Việt trong thời gian đó và trong công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam hiện nay.

Câu 4: (3.0 điểm). Nguyên nhân bùng nổ phong trào Cần vương. Nêu và giải thích đặc điểm của 2 giai đoạn trong phong trào Cần vương.

Câu 5: (2.5 điểm). Công cuộc xây dựng và củng cố bộ máy nhà nước dưới triều Nguyễn được tiến hành như thế nào? Nhận xét về quá trình hoàn chỉnh bộ máy nhà nước của nhà Nguyễn.

Câu 6: (3.0 điểm). Nêu những chuyển biến về kinh tế và xã hội Việt Nam dưới tác động cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp. Mối quan hệ giữa chuyển biến kinh tế và chuyển biến xã hội đó như thế nào?

Câu 7: (3.0 điểm). Vì sao phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam đầu thế kỉ XX do tầng lớp sĩ phu tiến bộ khởi xướng? Tư tưởng Duy tân được thể hiện như thế nào trong phong trào này?

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh:

SBD:

Thí sinh không được sử dụng tài liệu

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
Câu 1 (3.0 điểm)	Phân tích ảnh hưởng quốc tế của cuộc Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917. Cuộc cách mạng này có tác động sâu sắc đến con đường cách mạng Việt Nam hay không? Vì sao?	
	1. Phân tích ảnh hưởng quốc tế của cuộc Cách mạng tháng Mười Nga (1917):	1.75
	- Sự xuất hiện của nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên trên thế giới đã tạo ra một chế độ xã hội chủ nghĩa, làm cho chủ nghĩa tư bản không còn là một hệ thống hoàn chỉnh bao trùm thế giới; làm cho bản đồ chính trị thế giới có sự thay đổi....	0.25
	- Cách mạng tháng Mười đánh dấu mốc lớn cho sự phát triển của lịch sử nhân loại. Lịch sử thế giới đã chuyển sang thời kỳ hiện đại, thời kỳ đấu tranh quyết liệt của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc thuộc địa chống lại ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc thực dân, xác lập một xã hội công bằng, văn minh và dân chủ.	0.25
	- Cách mạng tháng Mười Nga đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng của giai cấp công nhân các nước, chỉ ra cho họ con đường đi tới thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản.	0.5
	- Cách mạng tháng Mười đã mở ra thời kỳ mới trong lịch sử đấu tranh giải phóng của nhân dân các nước thuộc địa, phụ thuộc ở phương Đông. Thực tiễn của Cách mạng tháng Mười không những đã thức tỉnh và cổ vũ mạnh mẽ ý chí đấu tranh mà còn chỉ ra con đường đúng đắn đi tới thắng lợi cuối cùng của sự nghiệp giải phóng dân tộc. Một khuynh hướng mới đã xuất hiện trong phong trào giải phóng dân tộc ở nhiều nước.	0.5
	- Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Giống như mặt trời chói lọi, Cách mạng Tháng Mười chiếu sáng năm châu, thức tỉnh hàng triệu, hàng triệu người bị bóc lột trên trái đất. Trong lịch sử loài người chưa từng có cuộc cách mạng nào có ý nghĩa to lớn và sâu xa như thế”.	0.25
	2. Cuộc cách mạng này có tác động sâu sắc đến con đường cách mạng Việt Nam hay không? Vì sao?	1.25
	Cuộc cách mạng tháng Mười Nga có tác động sâu sắc đến con đường cách mạng Việt Nam là một nhận định chính xác, phù hợp với thực tiễn lịch sử. Ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười Nga là rất lớn trong suốt tiến trình phát triển của cách mạng Việt Nam. Sở dĩ có thể khẳng định như vậy là vì:	0.25
	+ Mục tiêu: Cách mạng tháng Mười chỉ ra cho cách mạng Việt Nam con đường là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp.	0.25
	+ Phương pháp: Cách mạng tháng Mười Nga chỉ ra cho cách mạng Việt Nam rằng: giành và giữ chính quyền phải bằng bạo lực cách mạng.	0.25

	+ Lực lượng: Cách mạng tháng Mười Nga chỉ ra cho cách mạng Việt Nam rằng: muốn cách mạng thành công thì phải lấy công-nông làm gốc.	0.25
	+ Lãnh đạo: Cách mạng tháng Mười Nga chỉ ra cho cách mạng Việt Nam rằng: Đảng có vững cách mạng mới thành công.	0.25
Câu 2 (3.0 điểm).	Có đúng hay không khi cho rằng: Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc đã dẫn đến những thay đổi lớn lao tình hình thế giới? Vì sao?	
	1. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc đã dẫn đến những thay đổi lớn lao của tình hình thế giới là một nhận định đúng.	0.5
	2. Giải thích, chứng minh	
	- Sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa - đối trọng của chủ nghĩa tư bản: + Liên Xô giúp các nước Đông Âu giải phóng khỏi phát xít trong Chiến tranh thế giới II. Sau khi chiến tranh kết thúc, các nước Đông Âu thực hiện cách mạng dân chủ nhân dân và giành thắng lợi, làm cho chủ nghĩa xã hội vượt ra khỏi phạm vi một nước và trở thành hệ thống thế giới. + Năm 1949, Cách mạng Trung Quốc giành thắng lợi, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời, làm cho hệ thống này mở rộng và nối liền từ Âu sang Á. + Trong hệ thống đó, Liên Xô là nước phát triển nhất và có ảnh hưởng lớn nhất, cho nên giữ vai trò đứng đầu.	0.75
	- Sự thay đổi so sánh tương quan lực lượng trong nội bộ các nước tư bản: + Các nước phát xít đại bại, suy yếu nghiêm trọng. + Các nước Anh, Pháp dù thắng trận nhưng đều bị thiệt hại nặng nề, suy yếu về nhiều mặt. + Mỹ không những không bị tàn phá mà còn phát triển nhanh chóng sau chiến tranh, gần như tuyệt đối đứng đầu trên mọi phương diện.	0.75
	- Sự thay đổi trong quan hệ quốc tế: Trật tự hai cực Yalta từng bước được thiết lập - nội dung quan trọng nhất chi phối quan hệ quốc tế: + Các nước trên thế giới đã có sự thay đổi trong quan hệ với nước khác: Mỹ - Xô từ quan hệ đồng minh trong chiến tranh trở thành đối đầu trong Chiến tranh lạnh, Mỹ - Nhật từ hai kẻ thù trong chiến tranh trở thành đồng minh. + Chiến tranh lạnh đã lôi kéo hầu hết các quốc gia vào cuộc chiến, ảnh hưởng tới mối quan hệ giữa các nước và nhiều cuộc chiến tranh, xung đột trên thế giới.	0.5
	- Tạo điều kiện khách quan thuận lợi cho sự bùng nổ và thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc: + Khái quát sự trỗi dậy của phong trào giải phóng dân tộc: Sau Chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc, với những điều kiện khách quan chủ quan thuận lợi, thì phong trào giải phóng dân tộc ở Á - Phi - Mỹ Latinh từng bước giành thắng lợi.....	0.5

	+ Sự thắng lợi của phát triển giải phóng dân tộc ở Á-Phi-Mỹ Latinh đã làm quan hệ quốc tế trở nên đa dạng, phong phú khi có sự xuất hiện của hơn 100 quốc gia độc lập tham gia vào các vấn đề mang tính toàn cầu và khẳng định tiếng nói của mình trên trường quốc tế.	
Câu 3 (2.5 điểm).	Khái quát vai trò của các ngành kinh tế Đại Việt trong các thế kỉ XI-XV. Hãy phát biểu suy nghĩ của anh/chị về vai trò của kinh tế nông nghiệp Đại Việt trong thời gian đó và trong công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam hiện nay.	
	1. Khái quát vai trò của các ngành kinh tế Đại Việt trong các thế kỉ XI-XV - Kinh tế nông nghiệp giữ vai trò chủ đạo/chính. - Kinh tế thủ công nghiệp và thương nghiệp giữ vai trò bổ trợ.	0.5
	2. Phát biểu suy nghĩ của anh/chị về vai trò của kinh tế nông nghiệp Đại Việt trong thời gian đó - Những chính sách khuyến nông của các triều đại phong kiến thế kỷ X-XV mang tính toàn diện, tích cực. - Đời sống nhân dân ổn định, giữ vững trật tự xã hội. - Là cơ sở cho thủ công nghiệp và thương nghiệp phát triển. Xây dựng một nền kinh tế tự chủ toàn diện. - Tạo điều kiện cho văn hóa – giáo dục - KHKT phát triển. Xây dựng một nền văn hóa với những thành tựu phong phú và mang dấu ấn riêng của dân tộc. - Góp phần nâng cao vị thế của Đại Việt trong khu vực Đông Nam Á... - Đảm bảo thực túc, binh cường, giữ vai trò quyết định đối với thắng lợi của các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm lược, tạo tiềm lực đánh thắng ngoại xâm.	1.5
	3. Phát biểu suy nghĩ về vai trò của kinh tế nông nghiệp trong công cuộc phát triển kinh tế Việt Nam hiện nay: - Kinh tế nông nghiệp là nền kinh tế chủ đạo, đặc biệt là sản xuất lúa gạo... - Nông nghiệp cùng với nông thôn và nông dân đóng vai trò chiến lược, then chốt, bền vững - Đảm bảo an ninh lương thực cho đất nước... - Yếu tố quyết định cho sự ổn định đời sống nhân dân...	1.0
Câu 4 (3 điểm)	Nguyên nhân bùng nổ phong trào Cần vương. Nêu và giải thích đặc điểm của 2 giai đoạn trong phong trào Cần Vương.	
	1. Nguyên nhân bùng nổ	1.75
	- Thực dân Pháp xâm lược Việt Nam làm cho mâu thuẫn giữa nhân dân ta với đế quốc Pháp ngày càng sâu sắc, nhân dân cả nước đã đẩy lên phong trào kháng chiến chống Pháp bảo vệ độc lập dân tộc.	0.25
	- Với Hiệp ước Hác-măng (1883) và Hiệp ước Patơ-nôt (1884), thực dân Pháp đã hoàn thành về cơ bản cuộc xâm lược Việt Nam. Chúng xúc tiến	0.25

	thiết lập chế độ bảo hộ và bộ máy chính quyền thực dân ở Bắc - Trung Kỳ. Tuy nhiên chúng gặp phải sự kháng cự mạnh mẽ của một số quan lại, văn thân sĩ phu yêu nước và nhân dân các địa phương.	
	- Dựa vào phong trào kháng chiến của nhân dân, phe chủ chiến trong triều đình (đứng đầu là Tôn Thất Thuyết) vẫn nuôi hi vọng khôi phục lại chủ quyền, lập lại trật tự phong kiến như trước đây. Tôn Thất Thuyết đã ra sức xây dựng, tăng cường lực lượng kháng chiến trong triều đình.....	0.25
	- Hành động của phái chủ chiến khiến cho thực dân Pháp hết sức lo lắng. Do đó, Pháp âm mưu loại bỏ phe chủ chiến, giải tán quân đội triều đình, lập mưu bắt Tôn Thất Thuyết...	0.25
	- Trước sự uy hiếp ngày càng trắng trợn của kẻ thù, Tôn Thất Thuyết và các cộng sự của ông đã quyết định nổ súng để giành thế chủ động. Đêm ngày 4 rạng ngày 5/7/1885, phái chủ chiến mở cuộc tấn công quân Pháp ở kinh thành Huế. Cuộc tấn công thất bại, Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi ra sơn phòng Tân Sở (Quảng Trị) xuống Chiêu Cần vương, kêu gọi văn thân sĩ phu và nhân dân cả nước đứng lên giúp vua cứu nước.	0.5
	- Chiêu Cần vương thổi bùng lên ngọn lửa yêu nước trong nhân dân, tạo thành phong trào vũ trang chống Pháp sôi nổi, liên tục kéo dài hơn 10 năm mới chấm dứt.	0.25
	2. Đặc điểm	1.25
	+ Phong trào Cần vương trải qua 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 từ 1885 – 1888, giai đoạn 2 từ 1888 – 1896	0.25
	+ Giai đoạn 1 từ 1885 – 1888: Phong trào diễn ra trên địa bàn rộng lớn, tập trung ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ. Đặc điểm nổi bật của giai đoạn này là trong chừng mực nhất định phong trào còn đặt dưới sự chỉ huy thống nhất của một triều đình kháng chiến, đứng đầu là Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết.	0.5
	+ Giai đoạn 2 từ 1888 – 1896: Đặc điểm của giai đoạn này là địa bàn hoạt động chuyển từ đồng bằng lên vùng trung du và rừng núi, quy tụ lại thành những cuộc khởi nghĩa lớn. Nguyên nhân là việc vua Hàm Nghi bị bắt đã ít nhiều gây tâm lí hoang mang trong nội bộ sĩ phu, văn thân yêu nước. Tuy vậy, phong trào vẫn tiếp tục diễn ra, quy tụ thành những cuộc khởi nghĩa lớn như khởi nghĩa Hương Khê, Bãi Sậy (Hưng Yên), Ba Đình và Hùng Lĩnh (Thanh Hóa)... Điều này lý giải vì sao phong trào cần vương thực chất là phong trào yêu nước của nhân dân ta cuối thế kỉ XIX.	0.5
Câu 5 (2.5 điểm)	Công cuộc xây dựng và củng cố bộ máy nhà nước dưới triều Nguyễn được tiến hành như thế nào? Nhận xét về quá trình hoàn chỉnh bộ máy nhà nước của nhà Nguyễn.	
	1. Công cuộc xây dựng và củng cố bộ máy nhà nước dưới triều Nguyễn.	2.0
	- Công việc đầu tiên mà Gia Long giải quyết là thiết lập một hệ thống cai trị từ trung ương tới các địa phương trên một lãnh thổ rộng lớn, tương đương với lãnh thổ VN hiện nay.	0.25
	- Trung ương:	0.5

	+ Gia Long quyết định xây dựng một thể chế quân chủ quan liêu chuyên chế, trong đó vua là người đứng đầu triều đình và toàn quyền quyết định mọi công việc hệ trọng của đất nước. Dưới vua có sáu bộ (Lai, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công), đứng đầu mỗi bộ là Thượng thư. Dưới bộ có các tỉ chuyên trách. + Đến thời Minh Mạng, tổ chức bộ máy nhà nước được hoàn thiện chặt chẽ hơn. Ngoài sáu bộ, còn có các viện và các cơ quan chuyên trách như Đô sát viện, Nội các, Cơ mật viện... Cơ mật viện được Minh Mạng lập vào năm 1834, là cơ quan trọng yếu, có nhiệm vụ giúp vua giải quyết các công việc “quân quốc trọng sự”. Phú Xuân (Huế) được chọn làm kinh đô, là trung tâm đầu não của cả nước. Những dinh, trấn nằm kề Phú Xuân được coi là các trực dinh do triều đình cai quản.	
	- Địa phương: + Vào thời Gia Long, hai đầu đất nước là Bắc thành và Gia Định thành do Tổng trấn thay mặt Hoàng đế quyết định mọi việc. + Trong hai năm 1831 – 1832, vua Minh Mạng lần lượt bãi bỏ Bắc thành và Gia Định thành cùng các chức Tổng trấn, chia lại cả nước thành 30 tỉnh và 1 phủ (Thừa Thiên). Các tỉnh đều do Tổng đốc hay Tuần phủ đứng đầu, nhưng đều trực thuộc chính quyền trung ương. Dưới tỉnh là phủ, huyện, châu, tổng và xã, thôn.	0.5
	- Để bảo vệ quyền lợi tuyệt đối, triều Nguyễn không đặt chức Tể tướng, không lấy Trạng nguyên, không lập Hoàng hậu và không phong tước Vương cho người ngoài họ.	0.25
	- Luật pháp: Nhà Nguyễn rất coi trọng luật pháp. Năm 1815, bộ Hoàng Việt luật lệ (hay còn gọi là Luật Gia Long) gồm 398 điều, chia thành 7 chương, được chính thức ban hành. Đây là bộ luật được soạn thảo với tinh thần đề cao quyền uy của Hoàng đế, triều đình ; xử phạt rất hà khắc, nhất là những tội gây phương hại đến chính quyền.	0.25
	- Quân đội: Nhà Nguyễn chủ trương xây dựng một đội quân thường trực mạnh với khoảng trên 20 vạn quân, được chia làm 4 binh chủng (bộ binh, thủy binh, pháo binh và tượng binh). Binh lính phục vụ trong quân đội được hưởng các chế độ ưu đãi. Quân đội nhà Nguyễn từng bước được chính quy hoá từ tổ chức đến trang bị, vũ khí và là một đội quân khá mạnh ở vùng Đông Nam Á thời bấy giờ.	0.25
	2. Nhận xét:	0.5
	- Nhìn chung bộ máy nhà nước thời Nguyễn giống bộ máy nhà nước thời Lê sơ, có cải cách chút ít đặc biệt cải cách về hành chính thời Minh Mạng. - Nhà nước thời Nguyễn vẫn là nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền, quyền hành tập trung toàn bộ vào tay vua.	
Câu 6 (3 điểm)	Nêu những chuyển biến về kinh tế và xã hội Việt Nam dưới tác động cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp. Mối quan hệ giữa chuyển biến kinh tế và chuyển biến xã hội đó như thế nào?	
	Sau khi dập tắt được phong trào Cần vương (1885-1896), thực dân Pháp đã bình định nước ta về quân sự, từ năm 1897 - 1913 thực dân Pháp bắt	0.25

	tay khai thác Việt Nam với quy mô lớn. Đây là chương trình khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp ở Việt Nam. Dưới tác động của chương trình khai thác thuộc địa, nền kinh tế, xã hội Việt Nam đã có những chuyển biến.	
	a. Chuyển biến về kinh tế:	1.25
	- Nền kinh tế tư bản chủ nghĩa và phương thức sản xuất TBCN được du nhập vào nước ta, quan hệ kinh tế nông thôn bị phá vỡ, hình thành nên những đô thị mới, những trung tâm kinh tế và tụ điểm cư dân mới. - Nhưng thực dân Pháp không du nhập một cách hoàn chỉnh phương thức tư bản chủ nghĩa vào nước ta, mà vẫn duy trì quan hệ kinh tế phong kiến.	0.5
	- Cơ cấu kinh tế VN bước đầu có sự thay đổi: * <i>Cơ cấu ngành kinh tế</i> : Từ một nền kinh tế thuần nông, đã xuất hiện những ngành kinh tế mới như công nghiệp, giao thông vận tải, tài chính – ngân hàng,... * <i>Cơ cấu vùng kinh tế</i> : Từ chỗ không có một vùng kinh tế rõ rệt, đã xuất hiện những vùng kinh tế mới như các vùng mỏ và đồn điền, với sự tập trung nguồn vốn, kỹ thuật và nhân lực của tư bản Pháp. * <i>Cơ cấu thành phần kinh tế</i> : Từ chỗ chỉ có thành phần kinh tế tiểu nông/sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, đã xuất hiện những thành phần kinh tế mới như tư bản tư nhân, tư bản nhà nước, tiểu thương, tiểu chủ.	0.75
	b. Chuyển biến về xã hội:	0.75
	+ Chính sách khai thác, bóc lột của thực dân Pháp đã làm cho cơ cấu kinh tế ở VN bước đầu thay đổi, kéo theo sự phân hóa xã hội ngày càng sâu sắc.	0.25
	+ Giai cấp địa chủ phong kiến và nông dân bị phân hoá; một bộ phận địa chủ phong kiến trở nên giàu có nhờ dựa vào Pháp; nông dân càng khổ cực do mất ruộng.	0.25
	+ Ngoài 2 giai cấp cũ là địa chủ, nông dân bị phân hóa thì xuất hiện các giai cấp và tầng lớp mới: công nhân, tư sản, tiểu tư sản...	0.25
	c. Mối quan hệ...	0.75
	+ Phương thức sản xuất mới từng bước du nhập vào nước ta, bên cạnh hình thức bóc lột phong kiến vẫn tiếp tục duy trì, làm cho mâu thuẫn xã hội ngày càng thêm gay gắt.	0.25
	+ Chuyển biến về kinh tế, nhất là sự thay đổi cơ cấu kinh tế đã làm phân hoá các giai cấp cũ và đưa đến sự ra đời những lực lượng xã hội mới.	0.25
	+ Sự chuyển biến về kinh tế và chuyển biến xã hội đã tạo những điều kiện bên trong làm nảy sinh xu hướng mới trong cuộc vận động giải phóng dân tộc đầu thế kỉ XX.	0.25
Câu 7 (3 điểm)	Vì sao phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam đầu thế kỉ XX do tầng lớp sĩ phu tiến bộ khởi xướng? Tư tưởng Duy tân được thể hiện như thế nào trong phong trào này?	
	1. Vì sao phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam đầu thế kỉ XX do tầng lớp sĩ phu tiến bộ khởi xướng?	1.75

+ Phong trào yêu nước và cách mạng ở Việt Nam đầu thế kỉ XX do tầng lớp sĩ phu tiến bộ khởi xướng, sở dĩ như vậy là do đặc điểm của xã hội Việt Nam đầu thế kỉ XX, tầng lớp sĩ phu tiến bộ mới đủ năng lực để khởi xướng phong trào này	0.25
+Địa chủ phong kiến: Đại địa chủ làm tay sai và cấu kết với Pháp để thống trị và bóc lột nhân dân ta; một bộ phận trung, tiểu địa chủ có tinh thần yêu nước nhưng chưa đủ khả năng lãnh đạo, và chỉ tham gia khi có điều kiện (được lôi kéo hoặc bị Pháp chèn ép).	0.25
+ Nông dân là lực lượng cách mạng to lớn, nhưng không có khả năng lãnh đạo cách mạng.	0.25
+ Công nhân là tầng lớp mới hình thành, đang trong quá trình đấu tranh lẻ tẻ, tự phát, chưa trở thành lực lượng chính trị độc lập.	0.25
+ Tư sản số lượng ít, thế lực yếu; còn tiểu tư sản trí thức là lực lượng mới xuất hiện, còn nhiều hạn chế....	0.25
+ Trong khi đó, tầng lớp sĩ phu yêu nước tiến bộ có điều kiện lãnh đạo hơn các tầng lớp khác vì có uy tín trong xã hội; có tri thức để nhận thức thời cuộc; có điều kiện để tiếp thu tư tưởng dân chủ tư sản từ bên ngoài. Do đó, tầng lớp sĩ phu yêu nước tiến bộ trở thành lực lượng khởi xướng phong trào yêu nước và cách mạng VN đầu thế kỉ XX	0.5
2. Tư tưởng duy tân được thể hiện trong phong trào này...	1.25
+ Cuộc vận động giải phóng dân tộc đầu thế kỉ XX diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau, song nhìn chung đều gắn cứu nước với việc duy tân làm cho đất nước phát triển, gắn việc đánh đuổi thực dân Pháp với cải biến xã hội.	0.25
+ Mặc dù chủ trương bạo động nhưng Phan Bội Châu có tư tưởng duy tân, noi gương Nhật Bản. Ông cùng với Nguyễn Hàm và một số người khác lập ra hội Duy Tân (1904), tổ chức phong trào Đông Du (1905-1908), đưa thanh niên sang Nhật học tập và phổ biến tài liệu tuyên truyền giáo dục trong nước.	0.25
+ Phan Châu Trinh gương cao ngạo cờ dân chủ, cải cách xã hội, chủ trương cứu nước bằng việc nâng cao dân trí, dân quyền. Ông chủ trương dựa vào Pháp để đánh phong kiến.	0.25
+ Cuộc vận động duy tân ở Trung Kỳ diễn ra dưới nhiều hình thức phong phú, đi sâu vào quần chúng, làm bùng lên phong trào chống đi phu, giảm sưu thuế.	0.25
+ Đông Kinh nghĩa thực (1907) do Lương Văn Can khởi xướng với nội dung và phương pháp giảng dạy, học tập mới nhằm tuyên truyền giáo dục, nâng cao lòng yêu nước, chí tiến thủ cho quần chúng...	0.25

Giáo viên ra đề: Bùi Thị Đào, sdt: 0972 868 807